

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng - hạ tầng xã Thanh Trì
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị Dự án: Cải tạo, nâng cấp hội trường Huyện ủy Thanh Trì.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Số 12 Nguyễn Bặc, xã Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội và được xác định trong Bản vẽ số theo bản vẽ đính kèm
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 90 ngày
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 90 ngày kể từ ngày khởi công
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có</i>]; - Tư vấn giám sát là: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát</i>];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [<i>Chủ đầu tư điền</i>]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ___ [<i>liệt kê tài liệu</i>].
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

	- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: <i>Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</i>
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 03 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không được uỷ quyền, giao nhà thầu phụ thực thi một phần hợp đồng nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. - Nhà thầu phụ phải có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành đáp ứng với phần việc mình đảm nhận và phải được Chủ đầu tư xem xét chấp nhận. - Nhà thầu phải có thoả thuận hợp đồng với nhà thầu phụ nêu rõ phạm

	<p>vi công việc mà nhà thầu phụ thực hiện (có danh mục cụ thể).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thanh toán cho nhà thầu phụ hoàn toàn do nhà thầu chịu trách nhiệm. Chủ đầu tư không có nghĩa vụ giải thích cho nhà thầu phụ các điều khoản hợp đồng mà Chủ đầu tư đã ký với nhà thầu. - Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành động, thiếu sót của nhà thầu phụ.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu....
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng, kể từ ngày bàn giao công trình
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 28 ngày và được qui định cụ thể khi thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp thì có quyền phản đối và các tranh chấp này sẽ được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quá thời hạn nêu trên không bên nào phản đối kết luận hòa giải thì coi như các bên đã thống nhất với kết luận hòa giải. Khi đó các bên phải thực hiện theo kết luận hòa giải. Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu và được qui định cụ thể khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.</p>
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: _____ <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i>. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i>.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong

	vòng 7 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: <i>Sẽ cập nhật sau khi nhà thầu bắt đầu thi công.</i> - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 13.475.000 VND (tương đương 0,1% giá trị hợp đồng)
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)].
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Cát, đá, xi măng, sắt thép, yêu cầu nhà thầu cung cấp kết quả thí nghiệm, giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất, giấy chứng nhận hợp quy (nếu có).
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: <i>Trọn gói</i>
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: <i>Cố định</i>
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: <i>Được quy định cụ thể trong bước hoàn thiện hợp đồng.</i> - Thời gian tạm ứng: <i>Được quy định cụ thể trong bước hoàn thiện hợp đồng</i>
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: <i>chuyển khoản.</i> Số lần thanh toán: <i>Sẽ được quy định cụ thể khi ký hợp đồng;</i> Đồng tiền thanh toán: <i>Tiền đồng Việt Nam</i>
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: <i>“được phép”</i>
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: <i>5%</i>
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: <i>Theo quy định pháp luật</i>
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu <i>0% [nếu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%]</i> giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: <i>Được quy định cụ thể trong bước hoàn thiện hợp đồng.</i>

E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng: <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i>
E-ĐKC 49.3	Thường hợp đồng: Không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: <i>Sau khi công trình hoàn thành và do Chủ đầu tư Quyết định theo điều kiện thực tế</i>
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: <i>Tối đa 20 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình</i>
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 673.745.600 VND (tương đương 5% giá trị hợp đồng.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.